

Số: 129/2020/QĐST-HNGĐ

Ba Vì, ngày 15 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 397, khoản 1 Điều 212, Điều 213, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 128/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh **Triệu Đức D**, sinh năm 1992.

- Chị **Triệu Thị N**, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Thôn YS, xã BV, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 07/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã tiến hành lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành với nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Đức D và chị Triệu Thị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Triệu Đức D và chị Triệu Thị N có hai con chung là Triệu Thị Thu H, sinh ngày 24/7/2013 và Triệu Trí C, sinh ngày 27/3/2015. Hai bên đương sự thỏa thuận, anh D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu H và C cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Tạm

hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị N cho đến khi có yêu cầu khác . Sau khi ly hôn chị N được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh D và chị N đều xác nhận không có.

[5] Về lệ phí: Anh D tự nguyện chịu lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Triệu Đức D và chị Triệu Thị N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Có hai con chung là Triệu Thị Thu H, sinh ngày 24/7/2013 và Triệu Trí C, sinh ngày 27/3/2015. Giao cháu Triệu Thị Thu H và Triệu Trí C cho anh D nuôi dưỡng đến khi hai cháu H và C đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác . Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị N cho đến khi có sự thay đổi khác. Sau khi ly hôn chị N được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Triệu Đức D tự nguyện nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, anh D đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AG/2010/ 0009975 ngày 05/5/2020 tại Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- TANDTP Hà Nội.
- VKS huyện Ba Vì.
- UBND xã BV.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Dung

